

Phụ lục 7

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (D340404)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1653/QĐ-HĐTSĐHCĐ2016 ngày 01/9/2016 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đôi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
1	QSB000876	NGUYỄN THÚY BÌNH	285587782	13/09/1998	Nữ		2	A01	20.83	21.25	NV1
2	DQN009031	NGUYỄN THANH TÂM	215399989	20/03/1998	Nam		2NT	A00	19.75	20.75	NV1
3	DQN012973	VÕ QUANG VINH	215419666	20/02/1998	Nam		2NT	A00	19.55	20.5	NV1
4	TDL002522	PHAN THỊ THU HẰNG	251096468	22/11/1998	Nữ		1	A00	19.05	20.5	NV1
5	LPS004965	LÊ NGUYỄN ANH TÀI	321761298	11/10/1998	Nam		2NT	A00	18.7	19.75	NV1
6	DDS008224	PHAN THỊ MỸ TRÂM	212530094	04/07/1998	Nữ		1	D01	18.2	19.75	NV1
7	DCT006284	NGÔ THỊ MINH THƯ	072198001249	07/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
8	DDF000969	Y MY LAI	233242360	12/08/1998	Nữ	01	1	A00	16	19.5	NV1
9	NLS004274	NGÔ THỊ TRÚC NGÂN	231101610	04/04/1998	Nữ		1	A00	17.65	19.25	NV1
10	QST014978	HỒ THỊ PHƯƠNG TRÚC	025679130	14/10/1998	Nữ		3	A00	19.2	19.25	NV1
11	DCT000007	BÙI THỊ THÚY AN	291195515	23/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
12	HUI010118	NGUYỄN NHẬT TẤN	272490404	14/05/1997	Nam		1	A00	17.4	19	NV1
13	DQN002569	TRẦN THỊ THANH HẰNG	215433135	03/09/1998	Nữ		2NT	A01	17.93	19	NV1
14	QST014998	MAI THỊ THANH TRÚC	025547457	02/12/1997	Nữ		3	D01	18.98	19	NV1
15	SPS012013	HỒ VĂN BẢO QUỐC	025727355	29/04/1998	Nam		3	A00	19.1	19	NV1
16	DQN006627	ĐẶNG NHƯ NGUYỆT	215442944	02/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.85	18.75	NV1
17	DDS007717	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	212577801	04/03/1998	Nữ		2	A00	18.15	18.75	NV1
18	QST011501	BÙI ĐỨC TÀI	025713009	16/05/1998	Nam		3	A00	18.4	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
19	HUI008439	TRẦN HOÀNG OANH	272615632	12/07/1998	Nữ		2	A01	17.9	18.5	NV1
20	DDF001950	HUỖNH THỊ HOA THẨM	233235828	25/10/1998	Nữ		1	D01	16.88	18.5	NV1
21	DQN006797	LÊ THỊ MỸ NHÂN	215425466	02/09/1998	Nữ		2	A00	18	18.5	NV1
22	DTT000330	PHẠM THỊ HOÀI ANH	036198006732	16/12/1998	Nữ		2NT	A01	17.4	18.5	NV1
23	QST001845	BÙI KHÁNH DUNG	025663191	15/12/1998	Nữ		3	A01	18.4	18.5	NV1
24	QSK002115	LÊ HOÀNG HIỆP	281228798	17/12/1998	Nam		2	D01	17.7	18.25	NV1
25	SPK004574	TRƯƠNG THỊ THU LINH	261480964	09/05/1998	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1
26	TTN013386	BÙI THỊ THÚY	241750550	28/09/1998	Nữ		1	A01	16.25	17.75	NV1
27	DDS001579	NGÔ THỊ GIANG	212581156	02/04/1998	Nữ		2	A00	17.1	17.5	NV1
28	DTT006431	TRẦN THIÊN PHÁT	273565284	26/11/1997	Nam		1	A00	16.05	17.5	NV1
29	DHS014372	TRẦN THỊ NGỌC THIẾP	184336724	16/08/1998	Nữ		1	A00	15.65	17.25	NV1
30	HUI000475	PHẠM THỊ LAN ANH	272637090	02/06/1998	Nữ		2	A01	16.65	17.25	NV1
31	SGD004392	NGUYỄN NHỰT LIÊM	301636215	29/01/1998	Nam		1	D01	15.8	17.25	NV1
32	SGD000426	NGUYỄN THỊ HẢI ÂU	301635648	04/07/1998	Nữ		2NT	A01	16.2	17.25	NV1
33	DQN003334	NGUYỄN MINH HIẾU HOÀNG	215446730	30/03/1998	Nam		2	A01	16.65	17.25	NV1
34	HUI005991	HUỖNH MINH LONG	272565513	20/02/1998	Nam		1	A00	15.75	17.25	NV1
35	TKG003897	NGUYỄN THỊ NHƯ	371751640	26/01/1998	Nữ		1	D01	15.53	17	NV1
36	TAG010318	TRẦN LÊ GIA THUẬN	352390518	23/10/1998	Nam		2	D01	16.58	17	NV1
37	KSA005759	LÂM THỊ BÍCH PHƯỢNG	285725309	19/01/1998	Nữ	01	1	D01	13.6	17	NV1
38	DCT002695	TRẦN THỊ DIỄM KIỀU	291155315	07/12/1998	Nữ		2NT	A00	15.95	17	NV1
39	TTN007563	ĐÀO NGÀI LY	241624856	21/09/1998	Nữ		1	A00	15.5	17	NV1
40	DDS001335	HUỖNH TẤN ĐẠT	212431739	01/08/1998	Nam		2NT	A01	15.9	17	NV1
41	SPK005930	PHẠM HỮU NHÂN	261481818	24/05/1998	Nam		2	A01	16.43	17	NV1
42	DTT008073	TRẦN NHẬT THẢO	273708805	12/06/1998	Nữ		2	D01	16.18	16.75	NV1
43	TAG012683	PHAN VĂN VIỆT	352472016	14/10/1998	Nam		2NT	D01	15.73	16.75	NV1
44	QSB010177	NGUYỄN NGỌC SON	025820229	19/04/1998	Nữ		2	D01	16.13	16.75	NV1
45	DQN004379	DƯƠNG THỊ KIỀU	215415509	12/04/1998	Nữ		2NT	D01	15.78	16.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
46	QSB000892	TRẦN XUÂN BÌNH	192126240	15/05/1998	Nam		2	A00	16.3	16.75	NV1
47	TTG001120	NGUYỄN THỊ DUNG	312351628	23/02/1998	Nữ		1	A00	15.1	16.5	NV1
48	QSB014018	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	025581062	24/07/1996	Nam		3	A00	16.3	16.25	NV1
49	HUI003362	NGUYỄN THỊ HIỀN	142943020	04/04/1998	Nữ		2NT	D01	15.35	16.25	NV1
50	QSB010924	TRẦN HÂN THÀNH	025722795	15/09/1998	Nam		3	A00	16.25	16.25	NV1
51	DHK003423	TRẦN THANH LỢI	197375246	25/10/1998	Nam		2NT	A00	15.3	16.25	NV1
52	DDS006475	NGUYỄN ĐỨC TÂN	212573875	13/03/1996	Nam		2	A01	15.65	16.25	NV1
53	DTT009234	TRẦN THỊ MINH TRANG	273662855	30/12/1998	Nữ		2	D01	15.6	16	NV1

Danh sách này có 53 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng



Phụ lục 8

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH KẾ TOÁN (D340301)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1653/QĐ-HĐTSDHCD2016 ngày 04/8/2016 của Chủ tịch HĐTSDHCD2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	DDF002508	NGUYỄN THỊ VÂN	233249869	24/06/1998	Nữ		1	A00	18.8	20.25	NV1
2	VLU002895	PHAN THỊ NHU MỸ	331809098	19/05/1998	Nữ		2NT	A00	19.15	20.25	NV1
3	MDA004048	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	164633550	05/03/1998	Nữ		2NT	A01	18.9	20	NV1
4	DQN000553	LÊ NHÃ CHI	215437326	01/04/1998	Nữ		1	D01	17.9	19.5	NV1
5	QSB006704	TRẦN QUANG MINH	174635636	19/08/1998	Nam		2	A00	18.8	19.25	NV1
6	TDL009380	TRẦN THỦY TIÊN	251033025	27/01/1997	Nữ		1	D01	17.65	19.25	NV1
7	HUI013893	TRẦN THỊ THANH VÂN	272661620	06/04/1998	Nữ		2	D01	18.48	19	NV1
8	QSB003479	PHẠM THU HIỀN	025905451	30/12/1998	Nữ		3	A00	19.1	19	NV1
9	LPS005472	NGUYỄN THỊ CẨM THỊ	321586014	07/03/1998	Nữ		2NT	A01	17.9	19	NV1
10	TDV005231	HỒ THUY HẰNG	187696214	17/05/1998	Nữ		2	D01	18.4	19	NV1
11	DHT005082	PHAN THỊ THÙY	194648987	04/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.7	18.75	NV1
12	TIN016227	VŨ THỊ VINH	241751030	14/08/1998	Nữ		1	A01	17.13	18.75	NV1
13	GTS003162	NGUYỄN HUỲNH HUYỀN VI	264475518	17/04/1997	Nữ		1	A00	17.2	18.75	NV1
14	TKG005773	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	371855073	22/01/1998	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
15	QST016553	ĐỖ QUỲNH PHƯƠNG VY	025812470	20/09/1998	Nữ		3	A00	18.45	18.5	NV1
16	HUI007731	MAI MINH NHẬT	272626257	24/12/1998	Nam		1	A00	17	18.5	NV1
17	NLS001666	PHAN THỊ HẰNG	231168343	10/07/1998	Nữ		1	A00	17	18.5	NV1
18	TIN005837	TRẦN THỊ HƯƠNG	241776555	06/01/1998	Nữ		1	A00	16.9	18.5	NV1
19	SPK005314	LÊ THỊ NGÀ	261574195	06/10/1998	Nữ		2	A00	18.05	18.5	NV1
20	DCN014623	PHẠM THỊ THU VÂN	163451239	27/01/1997	Nữ		2NT	A00	17.6	18.5	NV1
21	DQN007089	PHẠM THỊ TUYẾT NHI	215422479	19/01/1998	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	NLS001958	LÊ THỊ THANH HIỀN	231086458	13/02/1998	Nữ		1	D01	16.85	18.25	NV1
23	VLU000362	LẠC THÁI BÌNH	331774837	09/04/1998	Nam		2	A00	17.65	18.25	NV1
24	QST009904	TRẦN HOÀNG PHI	026037549	03/12/1998	Nam		3	A01	18.15	18.25	NV1
25	YCT007659	NGUYỄN XUÂN Ý	381866752	31/08/1998	Nữ		1	A01	16.83	18.25	NV1
26	HUI009439	VŨ THỊ TỎ QUYỀN	272685373	01/04/1998	Nữ		1	D01	16.85	18.25	NV1
27	QST012525	VŨ THỊ KIM THẢO	281165331	02/06/1998	Nữ		3	A01	18.25	18.25	NV1
28	HDT013335	NGUYỄN THU PHƯƠNG	174518680	10/05/1998	Nữ	06	2NT	D01	16.2	18.25	NV1
29	QST015047	PHẠM MINH TRÚC	025717478	05/10/1998	Nữ		3	A01	18.05	18	NV1
30	DCT007184	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	291149302	13/06/1998	Nữ		2NT	A00	16.95	18	NV1
31	KQH010561	LÊ THỊ OANH	013644216	09/02/1998	Nữ		2	A01	17.48	18	NV1
32	DHS011075	TRẦN HỒNG NHUNG	184316684	02/02/1998	Nữ		1	D01	16.5	18	NV1
33	TTN015846	PHẠM THỊ UYÊN	241766960	01/01/1997	Nữ		1	A01	16.55	18	NV1
34	DQN009492	NGUYỄN THỊ THU THẢO	215457211	10/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.98	18	NV1
35	QSB011576	VŨ THỊNH	025689442	16/02/1998	Nam		3	A01	17.98	18	NV1
36	MDA004855	PHẠM THỊ HOÀI THU	164621108	08/05/1998	Nữ		1	D01	16.58	18	NV1
37	TDL009687	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	251170411	30/07/1998	Nữ		1	D01	16.45	18	NV1
38	SGD012238	THÁI ĐAN VY	301653279	19/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
39	SPK009603	PHẠM THỊ THU TRANG	261482681	12/12/1998	Nữ		2	A00	17.3	17.75	NV1
40	DDK002333	LÊ THỊ HÀ	206070664	04/09/1998	Nữ		2NT	A00	16.85	17.75	NV1
41	DTT000195	MAI THỊ PHƯƠNG ANH	273685317	14/08/1998	Nữ		2	D01	17.13	17.75	NV1
42	QSB002766	HOÀNG NGỌC HÀ	371822676	17/08/1998	Nữ		2	A01	17.2	17.75	NV1
43	GTS000676	MAI THỊ PHƯƠNG HẰNG	264510441	13/01/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
44	QSB002865	ĐÌNH ĐẠI HẢI	025736649	09/09/1998	Nam		3	A00	17.5	17.5	NV1
45	XDT003949	PHẠM THỊ MỸ LỆ	221467838	24/10/1998	Nữ		2	A00	17.05	17.5	NV1
46	DMS003790	ĐỖ THỊ THUY TRANG	245289899	15/12/1997	Nữ		1	A01	16	17.5	NV1
47	DMS003946	NGUYỄN THỊ THU TRINH	245333264	25/03/1998	Nữ		1	D01	15.73	17.25	NV1
48	SP2002006	PHẠM THỊ HOÀN	135911218	30/01/1998	Nữ		1	D01	15.85	17.25	NV1
49	HDT012071	QUÁCH THỊ NGỌC	174881982	20/11/1998	Nữ	01	1	D01	13.85	17.25	NV1
50	SGD005969	KIỀU THỊ KIM NGỌC	301664524	17/05/1998	Nữ		2NT	A00	15.95	17	NV1
51	TDL005426	NGUYỄN THỊ NHẬT MINH	251129613	09/11/1998	Nữ		1	D01	15.48	17	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	QSB014524	LÊ NGỌC VÂN	026035134	14/02/1998	Nữ		2	D01	16.28	16.75	NV1
53	QSB014313	MAI THỊ ANH TUYẾT	251167859	25/10/1998	Nữ		2	D01	16.25	16.75	NV1
54	QSB008409	VŨ NGUYỄN HỒNG NHUNG	025737199	09/09/1998	Nữ		3	A01	16.78	16.75	NV1
55	DDS006023	TÔ THỊ HOÀNG QUYÊN	212577552	21/01/1997	Nữ		2NT	A00	15.65	16.75	NV1
56	DHT001271	LÂM THỊ MỸ HẠNH	194650916	19/08/1998	Nữ		2	D01	16.25	16.75	NV1
57	DHS000687	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	184339493	11/04/1998	Nữ		1	D01	15.13	16.75	NV1
58	DQN008476	CAO THỊ MỸ QUYÊN	215426666	24/05/1998	Nữ		2	A01	16.28	16.75	NV1
59	QSB003162	NGUYỄN KIM HẰNG	025736789	29/09/1998	Nữ		3	A00	16.6	16.5	NV1
60	HDT019736	TỔNG KHÁNH VÂN	175024493	01/05/1998	Nữ		2NT	D01	15.6	16.5	NV1
61	DDS008143	DƯƠNG THỊ TRÂM	212482362	10/06/1997	Nữ		1	D01	15	16.5	NV1
62	DCT005730	CAO PHƯƠNG THẢO	072198001007	01/12/1998	Nữ		2NT	A00	15.6	16.5	NV1
63	QST014255	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	025741232	19/01/1998	Nữ		3	A01	16.28	16.25	NV1
64	QSB002821	NHŨ THỊ THU HÀ	025911904	28/02/1998	Nữ		2	A01	15.8	16.25	NV1
65	QST015230	VÔ HOÀI TRUNG	025907302	29/07/1998	Nam		3	A01	16.15	16.25	NV1
66	KSA006009	LÊ THỊ MỸ QUỲNH	285674410	30/09/1998	Nữ		1	D01	14.63	16.25	NV1
67	QSB008410	VŨ THỊ NHUNG	174796944	12/04/1998	Nữ		3	A00	16.35	16.25	NV1
68	QSB013270	NGUYỄN THỊ THÚY TRIỀU	212844504	05/10/1998	Nữ		3	A00	16.15	16.25	NV1
69	QXS006555	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	079198000882	04/01/1998	Nữ		3	A01	16.1	16	NV1
70	TTG005166	NGUYỄN KIM NGÂN	312397453	27/09/1998	Nữ		2NT	A00	15.1	16	NV1
71	DCT006408	HUỖNH THỊ CẨM TIỀN	072198000709	17/11/1998	Nữ		2NT	A00	14.95	16	NV1
72	QSB004114	TRẦN THỊ THU HỒNG	025820336	24/04/1998	Nữ		2	A01	15.58	16	NV1
73	DQN001590	HÀ THỊ ANH ĐÀO	215428438	07/03/1998	Nữ		2NT	A01	14.98	16	NV1

Danh sách này có 73 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 9

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (D760101)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4653/QĐ-HĐTSĐHCĐ2016 ngày 01/8/2016 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
1	TTN010334	Y PHUNG CIL	241650404	05/12/1997	Nam	01	1	C00	19.75	22.75	NV1
2	NHS001594	TÔ MỸ LINH	366159361	30/10/1998	Nữ		1	C00	19.5	20.5	NV1
3	TTN013827	TRẦN THỊ THƯƠNG THƯƠNG	241582365	04/10/1997	Nữ		1	A00	18.8	20.25	NV1
4	SPK011201	PHẠM ĐOÀN VŨ	261285440	22/08/1993	Nam	03	2NT	C00	17.75	20.25	NV1
5	DHK000802	HOÀNG QUỐC DŨNG	197337567	20/05/1997	Nam		2NT	C00	18	18.5	NV1
6	NLS000942	CAO THUY DUYÊN	231300957	23/10/1998	Nữ		1	A00	16.45	18	NV1
7	XDT002405	NGUYỄN THỊ HIỀN	221439115	25/08/1998	Nữ		1	C00	17	18	NV1
8	TAG006144	PHAN THỊ THANH NGÂN	352344530	12/11/1997	Nữ		2NT	C00	17.5	18	NV1
9	HDT008583	LÊ THỊ THANH KIỀU	175032814	05/01/1998	Nữ		2NT	C00	17.25	17.75	NV1
10	DHK005836	TRẦN THỊ THU THẢO	197361233	19/11/1997	Nữ		2NT	C00	17	17.5	NV1
11	QSB000836	HỒ KHƯƠNG BÌNH	025759523	18/02/1997	Nam		2	C00	17.5	17.5	NV1
12	SPD005129	NGUYỄN THANH PHONG	341948161	11/09/1998	Nam		2NT	C00	16.75	17.25	NV1
13	SPS018520	PHAN THỊ KIM YẾN	025952483	04/06/1998	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV1
14	YCT005216	TRIỆU THUY PHƯƠNG	381871264	07/02/1998	Nữ		1	A01	15.63	17.25	NV1
15	DQN000574	NGUYỄN THỊ KIM CHI	215420444	16/02/1998	Nữ		1	C00	16	17	NV1
16	SPS000187	BÙI THỊ VĂN ANH	025705964	05/03/1998	Nữ		3	D01	16.98	17	NV1
17	QSB006016	NGUYỄN THỊ MAI LOAN	025750156	07/12/1998	Nữ		3	D01	16.93	17	NV1
18	QSK009026	LƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN	281167278	02/11/1998	Nữ		2	D01	16.35	16.75	NV1
19	SGD006467	NGUYỄN HỒNG NHI	301657164	14/07/1998	Nữ		2	A01	16.2	16.75	NV1
20	QXS004815	LÝ NGỌC KIM	025040085	06/01/1994	Nữ		3	A00	16.7	16.75	NV1
21	QXS010812	NGUYỄN NGỌC ANH THU	025677668	09/03/1998	Nữ		3	A00	16.25	16.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	QSB013549	NGUYỄN THANH TRÚC	025758604	26/07/1998	Nữ		2	D01	15.78	16.25	NV1
23	DDS008290	PHẠM DUY TRIẾT	212672238	01/02/1998	Nam		2NT	C00	15.5	16	NV1
24	NLS001442	HOÀNG THỊ GIANG	231112819	23/11/1998	Nữ		1	D01	14.25	15.75	NV1
25	QSB015120	TRẦN HOÀNG VY	025723627	02/01/1998	Nữ		2	A00	15.2	15.75	NV1
26	QSB004515	LA KIM NGỌC HUYỀN	025946141	16/11/1998	Nữ		2	C00	15.75	15.75	NV1

Danh sách này có 26 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng



Phụ lục 10

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH BẢO HIỂM (D340202)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4653 /QĐ-HĐTSĐHCĐ2016 ngày 01/9/2016 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	SGD004050	LÊ THỊ TRÚC KHÔI	301719428	05/02/1998	Nữ		2NT	A00	16.75	17.75	NV1
2	QXS002108	NGUYỄN HỒNG ĐẠT	025595020	19/11/1998	Nam		2	A00	17.05	17.5	NV1
3	QST007246	PHẠM TRẦN TRÚC MAI	025630690	21/01/1998	Nữ		3	A01	17.13	17.25	NV1
4	SGD011831	PHẠM BÌNH PHƯƠNG UYÊN	301617689	05/02/1997	Nữ		2	D01	16.75	17.25	NV1
5	DTT002159	ĐINH THỊ TUYẾT HẠNH	273679861	25/01/1997	Nữ		1	D01	15.38	17	NV1
6	SPK001377	NGUYỄN THÙY DUYÊN	261571981	19/05/1998	Nữ		2	A01	16.53	17	NV1
7	HUI010931	NGUYỄN CAO THIÊN	272595213	20/06/1998	Nam		2NT	A00	16.05	17	NV1
8	QXS006413	TRƯƠNG THỊ MỸ NGA	025569875	18/08/1998	Nữ		3	D01	16.53	16.5	NV1
9	SPS015553	NGUYỄN TRẦN QUỲNH TRANG	025646366	30/06/1997	Nữ		2	D01	16.1	16.5	NV1
10	QSB004774	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	025581886	04/01/1998	Nữ		2	A00	16.1	16.5	NV1
11	QXS002721	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	025595273	21/03/1998	Nữ		2	A00	15.85	16.25	NV1
12	KSA003461	PHẠM THỊ HƯƠNG LAN	285588142	31/07/1998	Nữ		1	A00	14.7	16.25	NV1
13	QSB011148	PHẠM XUÂN THẢO	025699245	22/07/1998	Nữ		2	D01	15.68	16.25	NV1
14	DQN012449	ĐỖ TÌNH TỬ	215470080	28/03/1998	Nam		2NT	A00	15.1	16	NV1
15	QSB013680	PHAN VIỆT TRUNG	025759167	02/01/1998	Nam		2	A00	15.6	16	NV1
16	QSB007593	NGUYỄN KIM NGỌC	025689333	14/01/1998	Nữ		3	D01	15.95	16	NV1
17	SPS016654	HUỲNH THỊ THANH TỬ	285586780	13/09/1998	Nữ		3	D01	15.93	16	NV1
18	QSB004742	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	025689465	27/09/1998	Nữ		3	D01	15.9	16	NV1
19	QSB007277	PHAN THỊ THU NGÂN	025613616	15/03/1997	Nữ		2	A00	15.35	15.75	NV1
20	HDT016232	LƯƠNG HÀ THU	175077176	11/09/1998	Nữ		2NT	D01	14.75	15.75	NV1
21	DDS000058	ĐỖ THỊ KIM ANH	212476787	06/05/1998	Nữ		1	A01	14.13	15.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	QSB001878	TRỊNH HẢI DUY	385719852	02/04/1998	Nam		3	A00	15.45	15.5	NV1
23	QST011169	PHAN PHƯƠNG QUỲNH	025686416	27/01/1998	Nữ		3	A00	15.6	15.5	NV1
24	QSB004101	PHAN THỊ THUY HỒNG	025697037	09/08/1998	Nữ		2	D01	14.95	15.5	NV1
25	KQH016328	NGUYỄN HẢI YẾN	001198000439	22/11/1998	Nữ		3	D01	15.55	15.5	NV1
26	QSB014934	BÙI THANH VY	025767542	28/11/1998	Nữ		2	D01	14.95	15.5	NV1
27	KSA005688	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	285674102	02/11/1998	Nữ		1	D01	13.88	15.5	NV1
28	DCT007287	TRẦN QUỐC TUẤN	072098001568	22/09/1998	Nam		2	A00	15.05	15.5	NV1
29	SPD003384	TRẦN THỊ MỘNG LUYẾN	341877159	25/12/1998	Nữ		2NT	D01	14.65	15.25	NV2
30	QSB012625	ĐÌNH QUANG TOÀN	025766471	25/09/1996	Nam		2	D01	14.63	15.25	NV1
31	QST006416	HOÀNG THỊ LINH	026043879	06/07/1998	Nữ		3	A00	15.3	15.25	NV1
32	QST010225	HUỖNH NHƯ PHI PHỤNG	025875044	13/06/1998	Nữ		3	A00	15.35	15.25	NV1
33	DDF002039	HÀ THỊ LỆ THU	233230197	12/02/1997	Nữ		1	A00	13.75	15.25	NV1
34	SPS007822	TRẦN THỊ THANH MAI	025979912	29/11/1998	Nữ		2	D01	14.7	15.25	NV1
35	SGD002212	LÊ THỊ NGỌC GIÀU	301638270	04/11/1998	Nữ		2	A00	14.75	15.25	NV1
36	DHS001045	PHẠM THỊ BẮC	184295686	07/12/1998	Nữ		1	A00	13.85	15.25	NV1
37	DTT005294	TRẦN NGỌC NGÀ	273693216	06/07/1998	Nữ		2NT	A00	14.3	15.25	NV1
38	NLS005204	BÙI THỊ NGỌC PHƯƠNG	231266979	08/05/1998	Nữ		1	D01	13.63	15.25	NV1
39	DHS018052	TRẦN THỊ YẾN	184302592	07/09/1998	Nữ		2NT	A00	13.9	15	NV1

Danh sách này có 39 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

Phụ lục 11

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (D340101)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4653/QĐ-HĐTSDHCĐ2016 ngày 04/9/2016 của Chủ tịch HĐTSDHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	TTN004629	TRƯƠNG QUANG HÓA	241632851	12/09/1997	Nam		1	A00	18.45	20	NV1
2	HDT013835	TRỊNH THỊ QUỲ	174828580	19/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
3	TTG010911	LÝ KIM TUYỀN	312359762	14/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
4	SPK008649	HUỲNH TẤN THỜI	261400995	08/07/1997	Nam		2	A01	19.35	19.75	NV1
5	NLS005860	NGUYỄN TIẾN SỸ	231134280	22/04/1998	Nam		1	A00	18.05	19.5	NV1
6	DQN008435	NGUYỄN THỊ THÚY QUYÊN	215426769	15/01/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
7	QXS002594	TRẦN THỊ TRÚC HÀ	025710838	25/11/1998	Nữ		3	A00	18.8	18.75	NV1
8	HHA004857	BÙI THỊ THU HẰNG	032005411	20/12/1998	Nữ		2	D01	18.33	18.75	NV1
9	HUI008938	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	272661575	10/07/1998	Nữ		2	A00	18.25	18.75	NV1
10	DND003680	LÊ TỰ QUỐC KHÁNH	201710362	04/09/1998	Nam		3	A00	18.75	18.75	NV1
11	LPS000185	PHẠM MINH ANH	321570827	09/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.7	18.75	NV1
12	DTT007913	CAO THỊ NGỌC THẢO	273701708	01/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
13	QSB002250	ĐỖ MẠNH ĐẠT	168594827	13/02/1998	Nam		2	A01	17.9	18.5	NV1
14	HDT006560	TRỊNH TUÂN HOÀNG	175041076	11/08/1998	Nam		2NT	A00	17.5	18.5	NV1
15	NHS001875	HỒ NGỌC KHÁNH NGÂN	366156426	01/07/1998	Nữ		1	D01	16.9	18.5	NV1
16	TDL001721	ĐINH TIẾN ĐẠT	251086089	20/08/1998	Nam		1	D01	16.78	18.25	NV1
17	TTG002332	HUỲNH NGỌC HÂN	312354675	16/05/1998	Nữ		2	A00	17.7	18.25	NV1
18	QST002492	NGUYỄN THÀNH ĐẠI	251075526	10/09/1997	Nam		1	A00	16.65	18.25	NV1
19	DQN009749	VÕ THỊ HỒNG THẾ	215403987	12/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.3	18.25	NV1
20	DDS006369	NGUYỄN NGỌC TÀI	212834995	28/05/1998	Nam		2NT	A00	17.2	18.25	NV1
21	TDL008656	LƯU CHỈ THIÊN	251159218	14/12/1998	Nam		1	A00	16.55	18	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	YCT004962	NGUYỄN HÀ OANH	381866850	09/05/1998	Nữ		1	A01	16.38	18	NV1
23	DQN010719	PHẠM THỊ VIỆT THƯƠNG	215438773	10/07/1998	Nữ		1	D01	16.45	18	NV1
24	TTN012538	PHAN THỊ THU THẢO	241684510	07/05/1998	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
25	DDS004592	PHẠM THỊ THUY NGÂN	212580945	20/07/1998	Nữ		2	A01	17.55	18	NV1
26	DTT000010	VŨ THỊ THUY AI	MI5200092294	28/09/1997	Nữ		2	A00	17.55	18	NV1
27	SPS009831	LÊ YẾN NHI	225816854	26/06/1998	Nữ		3	A00	18.1	18	NV1
28	DDS008870	PHẠM ĐỨC NGỌC TUYỀN	212512068	05/09/1998	Nữ		1	D01	16.4	18	NV1
29	QSB012126	NGUYỄN THỊ MINH THU	321591201	12/07/1997	Nữ		3	A00	17.7	17.75	NV1
30	TKG004510	DƯƠNG NGỌC SON	371877713	06/11/1998	Nam		2	A00	17.25	17.75	NV1
31	DTT006221	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	273645405	07/05/1998	Nữ		2	A01	17	17.5	NV1
32	DDS006782	NGUYỄN THỊ THU THẢO	212675706	19/03/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
33	DCT005277	NGÔ TUYẾT SANG	291172815	04/08/1998	Nữ		2	A00	17	17.5	NV1
34	QSB001147	NGÔ ĐỨC CHÍNH	152121374	20/10/1997	Nam		3	A01	17.4	17.5	NV1
35	DCT006239	NGUYỄN THỊ THANH THUY	291145350	29/11/1998	Nữ		2	A01	16.88	17.5	NV1
36	XDT009532	LÊ ANH TUÂN	221467805	06/12/1998	Nam		2	A00	17	17.5	NV1
37	HUI001264	CAO MẠNH CƯỜNG	272557270	05/12/1997	Nam		2	A00	17	17.5	NV1
38	QSB007289	PHẠM THỊ KIM NGÂN	025689176	21/01/1998	Nữ		3	D01	17.3	17.25	NV1
39	QST002769	NGUYỄN HỮU ĐĂNG	334937500	24/03/1998	Nam		3	A00	17.35	17.25	NV1
40	QSB005112	NGUYỄN ĐÔNG ĐĂNG KHOA	025580940	03/02/1998	Nam		2	A01	16.45	17	NV1
41	QSB007649	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	245298168	24/02/1998	Nữ		3	A01	16.93	17	NV1
42	QST013854	PHẠM THỊ TIỀN	215369494	20/10/1995	Nữ	06	1	A00	14.6	17	NV1
43	TTN016269	HOÀNG NGUYỄN XUÂN VŨ	241675895	31/08/1998	Nam		1	D01	15.38	17	NV1
44	HUI010563	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	272661580	20/05/1998	Nữ		2	D01	16.6	17	NV1
45	HUI014003	NGUYỄN QUỐC VIỆT	272580604	16/08/1998	Nam		2	A01	16.48	17	NV1
46	DDS007479	NGUYỄN THỊ THANH THUY	212828039	25/08/1998	Nữ		2NT	D01	15.88	17	NV1
47	TTN000111	ĐỖ THỊ MAI ANH	241807555	24/12/1998	Nữ		1	D01	15.2	16.75	NV1
48	DND000187	NGUYỄN QUỲNH ANH	201786512	05/06/1998	Nữ		3	A01	16.63	16.75	NV1
49	TDL002703	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	251172567	15/05/1998	Nữ		1	A01	15.35	16.75	NV1
50	DDS004502	NGUYỄN THỊ THUY NGÀ	212387615	01/06/1998	Nữ		2	D01	16.33	16.75	NV1
51	HUI012596	THÂN VĂN TRÍ	272801307	17/04/1998	Nam		2NT	A00	15.8	16.75	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	DHK000451	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	197363862	17/09/1998	Nữ		2	A00	16.25	16.75	NV1
53	QST002295	LÊ THỊ THỦY DUYÊN	025768329	28/03/1998	Nữ		3	A00	16.7	16.75	NV1
54	HUI007007	ĐỖ KIM NGÂN	272618080	01/04/1998	Nữ		2NT	A00	15.8	16.75	NV1
55	DCT000847	DƯƠNG PHẠM THỤY DUY	072198001352	06/09/1998	Nữ		2NT	A00	15.55	16.5	NV1
56	DCT001725	NGUYỄN PHAN HỒNG HẬU	291179414	10/02/1998	Nam		2NT	A00	15.5	16.5	NV1
57	HUI003564	NGUYỄN THẾ HIỆP	272766608	21/09/1998	Nam		2	A00	16.1	16.5	NV1
58	TCT000007	TRẦN ĐIỀU ÁI	381868095	28/09/1998	Nữ		3	D01	16.5	16.5	NV1
59	NLS007939	PHẠM THỊ HỒNG VÂN	231086292	17/01/1998	Nữ		1	A01	14.85	16.25	NV1
60	QST014488	NGUYỄN DƯƠNG THỦY TRÂM	025699904	15/10/1998	Nữ		3	A00	16.35	16.25	NV1
61	SPS009582	MAI NGUYỄN THÀNH NHÃN	025698915	23/01/1997	Nam		3	A00	16.25	16.25	NV1
62	YTB003314	PHẠM THU HÀ	034198001367	05/03/1998	Nữ		2	D01	15.63	16.25	NV1
63	QST010232	LÊ NGỌC PHỤNG	025712717	26/05/1998	Nữ		3	D01	16.15	16.25	NV1
64	QXS008242	HUỖNH HỒNG PHÚC	025656882	26/01/1998	Nam		3	D01	15.93	16	NV1
65	QSB009041	VÕ MINH PHÚ	025737151	30/10/1998	Nam		3	A00	16.1	16	NV1
66	QST011397	NGUYỄN HỮU NAM SƠN	025678955	18/03/1998	Nam		3	D01	16.08	16	NV1
67	QSB001710	ĐẶNG KHƯƠNG DUY	025766387	23/03/1998	Nam		2	A00	15.4	16	NV1

Danh sách này có 67 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng